

## Kính gửi: Quý Cổ đông và Nhà đầu tư

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP trân trọng thông báo đến quý cổ đông và nhà đầu tư tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 cụ thể như sau:



### I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

PV Power đã đạt được các kết quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Quản lý kỹ thuật, vận hành sản xuất các nhà máy điện ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu huy động của A0, cụ thể:

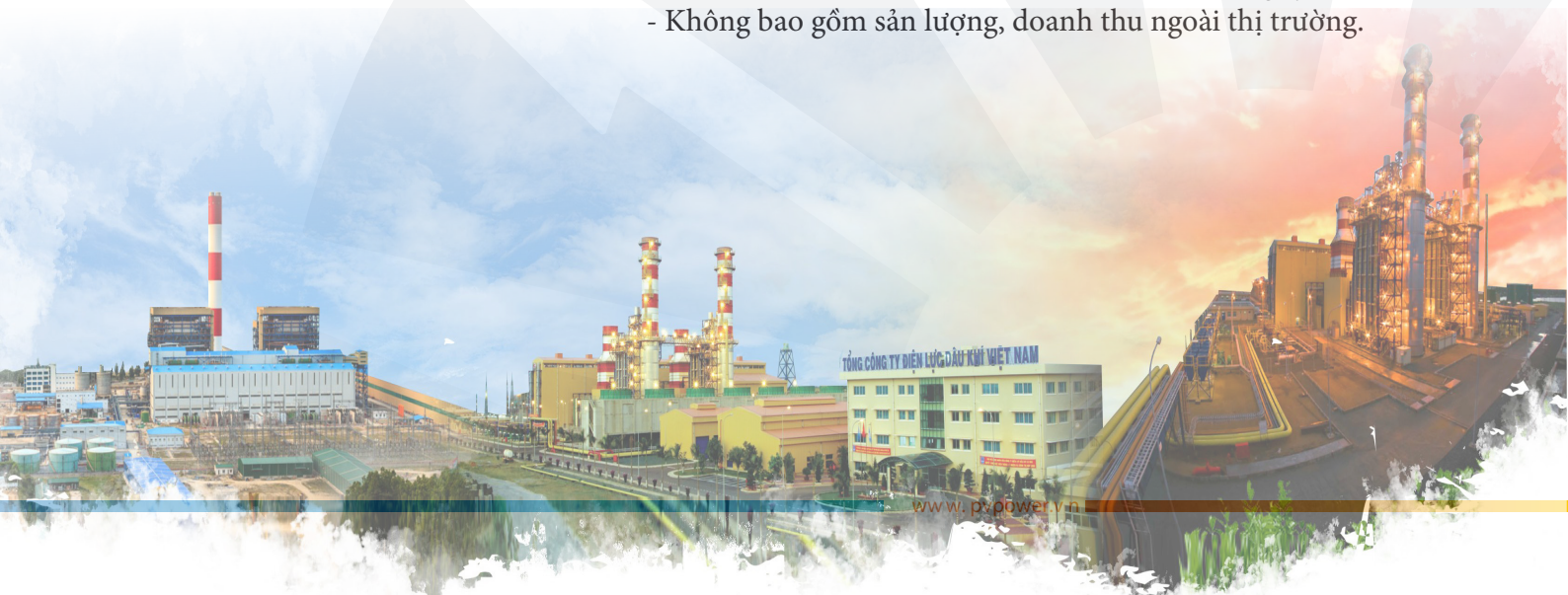
- + Sản lượng điện ước đạt 14.197 Tr.kWh, đạt 102 % kế hoạch;
- + Doanh thu của toàn Tổng công ty ước đạt 28.527 tỷ đồng đạt 118% KH.
- + LNTT toàn Tổng công ty ước đạt 2.071 tỷ đồng, đạt 240 % KH;
- + LNTT Công ty Mẹ ước đạt 1.037 tỷ đồng đạt 102 % KH.

- Tình hình vận hành thị trường điện năm 2022:

#### Kết quả vận hành trong thị trường điện lũy kế năm 2022.

| Nhà máy                                     | Cà Mau<br>1&2 | Vũng Áng<br>1 | Nhơn<br>Trạch 1 | Nhơn<br>Trạch 2 | Hỏa Na   | Đakđrinh |
|---------------------------------------------|---------------|---------------|-----------------|-----------------|----------|----------|
| Sản lượng (triệu kWh)                       | 3.687         | 3.318         | 1.403           | 4.065           | 829      | 776      |
| Sản lượng điện hợp đồng<br>(Qc) (triệu kWh) | 3.748,61      | 2.817,55      | 741,10          | 3.473,23        | 518,12   | 540,71   |
| Doanh thu bán điện tạm<br>tính (tỷ đồng)    | 7.153         | 6.264,95      | 2.809,20        | 8.487,02        | 1.059,12 | 816,13   |

Ghi chú - Doanh thu chưa có VAT, chưa có thuế, phí tài nguyên.  
- Không bao gồm sản lượng, doanh thu ngoài thị trường.



## 2. Lĩnh vực dịch vụ:



+ Công tác sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện được thực hiện tốt đảm bảo các nhà máy luôn khả dụng cao.

+ Công tác giao nhận than cho NMD Vũng Áng 1: Tổng khối lượng than giao nhận thực hiện đến hết ngày 31/12/2022 ước đạt 1.661.000 tấn (trong đó: 1.563.000 tấn than nguồn TKV, 98.000 tấn than nguồn Danka), tương đương 85% KH năm (1.950.000 tấn).

## 3. Tình hình thực hiện các dự án:

+ Dự án Nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Đến hết năm 2022, Tổng công ty đã ký tổng cộng 17/18 gói thầu Dự án, với giá trị là 22.167.054.775.692 đồng, giá trị thanh toán/tạm ứng là 2.227.800.241.250 đồng; trong đó có 09 gói thầu đã hoàn thành và 08 gói thầu đang thực hiện, còn lại 01 gói thầu chưa thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu. Ngày 06/05/2022, nhà thầu kiểm toán đã phát hành báo cáo kiểm toán đợt 1 của dự án.

+ Dự án nhà máy điện LNG Quảng Ninh: Ngày 11/7/2022, Sở KHĐT Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Liên danh thực hiện dự án;

Ngày 02/11/2022, đã hoàn thành thủ tục thành lập Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh (Công ty). PVPower đang phối hợp các đối tác để thành lập công ty dự án, tiếp tục đôn đốc Tư vấn PECC1 để lập thiết kế cơ sở, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

## 3. Công tác thoái vốn:

+ Thoái vốn tại Công ty cổ phần Điện Việt Lào (VLP): PV Power đã thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần của VLP theo điều 127 Luật Doanh nghiệp. Kết quả đã chuyển nhượng được 250.000 cổ phần với giá 12.930 đồng/CP. Hiện tại số cổ phần VLP thuộc sở hữu của PV Power là 30.555.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7% vốn điều lệ thực góp của VLP. Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện thoái vốn tại VLP và trình Hội đồng quản trị phê duyệt phương án trước khi thực hiện.

+ Thoái vốn tại CTCP EVN Quốc tế (EVNI): PV Power đã hoàn thành các thủ tục để thoái vốn EIC, số lượng cổ phiếu EIC đã thoái là 57.800 cổ phiếu/2.880.000 cp. Ngày 28/6/2022, chứng thư thẩm định giá trị cổ phần của PV Power đầu tư tại EVNI đã hết hiệu lực, do đó, PV Power đang dừng việc thoái vốn cổ phiếu EIC.

## 5. Các hoạt động khác :

PV Power là Tổng công ty phát điện đầu tiên tại Việt Nam được Fitch Ratings xếp hạng tín nhiệm ở mức “BB” 2 năm liên tiếp 2021- 2022.

PV Power cùng PVN và một số Doanh nghiệp Dầu khí có tên trong Bảng xếp hạng PROFIT500 – Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2022 do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố. Tại danh sách, PV Power xếp thứ 71.

PVPower đã được trao giải Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức và giải top 10 Báo cáo thường niên do Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh bình chọn.

## 6. Số lượng lao động (tính tới ngày 31/12/2022):

+ Tổng số lao động của toàn Tổng công ty là 2.261 người ( đã bao gồm người quản lý ).

## 7. Sản lượng điện :

### Tổng sản lượng điện cả năm 2022

Đơn vị tính: Triệu kWh

| TT | Chỉ tiêu         | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ so sánh (%) |      |
|----|------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-------------------|------|
| A  | B                |                    |                   |                    |                   |      |
| 1  | NMĐ Cà Mau 1&2   | 4.333              | 4.476             | 3.800              | 85%               | 88%  |
| 2  | NMĐ Nhơn Trạch 1 | 445                | 741               | 1.403              | 189%              | 315% |
| 3  | NMĐ Nhơn Trạch 2 | 3.182              | 3.226             | 4.065              | 126%              | 128% |
| 4  | Nguồn điện NLTT  | 1                  | 32                | 6                  | 18%               | 598% |
| 5  | NMĐ Hủ Na        | 563                | 576               | 829                | 144%              | 147% |
| 6  | NMĐ Đakđrinh     | 622                | 517               | 776                | 150%              | 125% |
| 7  | NMĐ Vũng Áng 1   | 5.554              | 4.341             | 3.318              | 76%               | 60%  |
|    | Tổng cộng        | 14.701             | 13.909            | 14.197             | 102%              | 97%  |

Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2022 đạt 14.197 Tr.kWh, bằng 102% kế hoạch và 97% so với cùng kỳ năm 2021.



## 8. Doanh thu

| STT | Chỉ tiêu                                                      | TH năm 2021     | KH năm 2022     | Ước TH năm 2022 | Tỷ lệ so sánh |             |
|-----|---------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|---------------|-------------|
| A   | B                                                             | 1               | 2               | 3               | 4=3/2         | 5=3/1       |
| I   | <b>DOANH THU TOÀN TCT</b>                                     | <b>21.581,5</b> | <b>24.241,7</b> | <b>28.527,3</b> | <b>118%</b>   | <b>132%</b> |
| 1   | <b>Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ</b>                     | <b>17.753,2</b> | <b>16.657,6</b> | <b>17.653,3</b> | <b>106%</b>   | <b>99%</b>  |
| 2   | <b>Các đơn vị thành viên</b>                                  | <b>5.582,8</b>  | <b>7.584,0</b>  | <b>11.139,3</b> | <b>147%</b>   | <b>200%</b> |
|     | Công ty CP ĐLĐK Nhơn Trạch 2                                  | 4.534,7         | 6.077,9         | 8.865,5         | 146%          | 196%        |
|     | Công ty CP Thủy điện Hủa Na                                   | 494,4           | 631,7           | 1.093,9         | 173%          | 221%        |
|     | Công ty CP Thủy điện Đakđrinh                                 | 408,1           | 533,6           | 919,7           | 172%          | 225%        |
|     | Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật ĐLĐK Việt Nam                     | 144,3           | 280,4           | 251,4           | 90%           | 174%        |
|     | Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLĐK                            | 1,3             | 60,4            | 8,9             | 15%           | -           |
| 3   | <b>Công ty liên kết (chỉ tính lợi nhuận trích nộp về TCT)</b> | <b>2,9</b>      | <b>-</b>        | <b>10,6</b>     | <b>-</b>      | <b>-</b>    |

- Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2022 ước đạt 28.527 tỷ đồng, bằng 118% KH và bằng 132% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

+ Doanh thu trực tiếp Công ty Mẹ ước đạt 17.653 tỷ đồng, bằng 106% KH và bằng 99% so với năm 2021.

+ Doanh thu các Công ty thành viên ước đạt 11.139 tỷ đồng, bằng 147% KH và bằng 200% cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu toàn Tổng Công ty năm 2022 cao hơn KH Tập đoàn giao 4.286 tỷ đồng (vượt 18% KH) chủ yếu do:

+ Tại Trực tiếp Công ty Mẹ doanh thu tăng so với kế hoạch 7% (996 tỷ đồng) do: (i) Doanh thu từ sản lượng điện tăng tại NMD Nhơn Trạch 1; (ii) Doanh thu tăng do giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng, cụ thể: Giá khí tại NMD Cà Mau 1&2 bình quân năm 2022 tăng 25% so với KH; tại NMD Nhơn Trạch 1 giá khí bình quân tăng 20% so với KH; tại NMD Vũng Áng 1 giá than tăng 40% so với KH.

+ Tại các đơn vị thành viên doanh thu tăng 3.555 tỷ đồng do: (i) Sản lượng vượt kế hoạch tại các công ty con (ngoại trừ NMD áp mái và điện mặt trời farm); (ii) Giá khí tại NMD Nhơn Trạch 2 tăng cao hơn 20% so với KH).

## II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 2023

- Quản lý vận hành sản xuất, bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện đảm bảo thiết bị khả dụng cao, huy động tối đa công suất, an toàn, hiệu quả các nhà máy điện và quyền lợi của cổ đông.
- Triển khai các công tác để thực hiện sửa chữa bảo dưỡng định kỳ các nhà máy điện trong năm 2023 theo kế hoạch. Đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn.
- Đàm phán với EVN/EPTC và báo cáo các cấp có thẩm quyền về Qc cho các NMD Nhơn Trạch 1, NMD Cà Mau 1&2. Bên cạnh đó, tìm nguồn khí và đàm phán ký hợp đồng mua bán khí cho NMD Cà Mau 1&2 giai đoạn 2026-2027 và các năm tiếp theo.
- Đảm bảo cấp than ổn định, liên tục cho nhà máy điện Vũng Áng 1. Triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho nhà máy điện Vũng Áng 1.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác thực hiện đầu tư dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4: Phê duyệt tiến độ cấp 2, triển khai thực hiện hợp đồng EPC dự án; Hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán điện PPA với EPTC và hợp đồng mua bán khí GSA với PV Gas; Hoàn thành công tác thu xếp vốn cho dự án.
- Triển khai công tác chuẩn bị thực hiện đầu tư dự án nhà máy điện TBKHH Quảng Ninh.
- Nghiên cứu, triển khai các dự án điện Năng lượng tái tạo khi có hiệu quả.
- Thực hiện thoái vốn tại các đơn vị: Công ty cổ phần Điện Việt Lào, Công ty cổ phần EVN Quốc tế và các dự án khác theo kế hoạch tái cơ cấu đề ra.



## CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

| TT         | Chỉ tiêu                          | Đơn vị tính      | KH năm 2023   |
|------------|-----------------------------------|------------------|---------------|
| <b>I</b>   | <b>CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG ĐIỆN</b>    | <b>Triệu kWh</b> | <b>15.590</b> |
| -          | Công ty mẹ PV Power               | Triệu kWh        | 11.103        |
| -          | Các đơn vị thành viên             | Triệu kWh        | 4.487         |
| <b>II</b>  | <b>KẾ HOẠCH CÔNG TY MẸ</b>        |                  |               |
| -          | Tổng doanh thu                    | Tỷ đồng          | 22.221        |
| -          | Lợi nhuận trước thuế              | Tỷ đồng          | 1.086         |
| -          | Lợi nhuận sau thuế                | Tỷ đồng          | 890           |
| <b>III</b> | <b>KẾ HOẠCH TOÀN TỔNG CÔNG TY</b> |                  |               |
| -          | Tổng doanh thu                    | Tỷ đồng          | 30.332        |
| -          | Lợi nhuận trước thuế              | Tỷ đồng          | 1.277         |
| -          | Lợi nhuận sau thuế                | Tỷ đồng          | 1.118         |